

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaPower®-498/3

Keo kháng va đập cho xường thân xe

THÔNG TIN ĐẶC TRƯNG CỦA SẢN PHẨM (FURTHER VALUES SEE SAFETY DATA SHEET)

Gốc hoá học	Epoxy lai
Màu sắc (CQP001-1)	Xám
Hàm lượng chất rắn (CQP576-1)	99 %
Tỷ trọng (chưa khô)	1.3 kg/l
Nhiệt độ thi công	50 — 60 °C
Độ nhớt	khi chảy A4 tại 45 °C 260 Pa·s
Levelling behavior G' (DIN 54458)	A2 tại 45 °C 40 000 Pa
Điều kiện đóng rắn	tiêu chuẩn 180 °C 30 phút ^A thấp nhất 160 °C 15 phút ^A
Tensile lap-shear strength (CQP046-9 / ISO 4587)	tại 10 mm/phút 30 MPa ^{B/C}
Dynamic resistance to cleavage (CQP505-1, CQP580-6)	tại 2 m/s 40 N/mm ^{B/D}
Lực bóc tách T-peel (CQP580-2,-6 / ISO 11339)	tại 100 mm/phút 18 N/mm ^{B/D}
Cường độ kéo (CQP580-5, -6 / ISO 527-2)	tại 2 mm/phút 30 MPa
Độ giãn dài tới đứt (CQP580-5, -6 / ISO 527-2)	tại 2 mm/phút 5 %
Mô đun đàn hồi E	tại 2 mm/phút 2 000 MPa
Glass transition temperature (CQP039-1 / ISO 6721)	đỉnh 110 °C ^F
Hạn dùng	10 tháng ^E

CQP = Corporate Quality Procedure

C) độ dày đường keo 0.2 mm

F) rung động kéo, tần suất 1 Hz, deformation stat./dyn. 0.3/0.05 %, tốc độ gia nhiệt 1 K/min

A) nhiệt độ bề mặt vật liệu

D) độ dày đường keo 0.3 mm

B) thép, HDG, H420, 1.2 mm

E) lưu trữ tại nhiệt độ dưới 25 °C

MÔ TẢ

SikaPower®-498/3 là keo kết cấu gốc epoxy một thành phần, thi công ở nhiệt độ ẩm, đóng rắn bằng nhiệt và được cải tiến khả năng chống va đập.

Sản phẩm được thiết kế để sử dụng trong lắp ráp tấm kim loại trong xường thân xe và được đóng rắn bằng nhiệt, ví dụ như trong lò sơn.

CÁC ƯU ĐIỂM CỦA SẢN PHẨM

- Khả năng chịu va đập cao
- Bám dính tốt trên bề mặt có dầu
- Kháng rửa trôi cao
- Có thể hàn điểm
- Độ bền cao
- Phù hợp để liên kết các loại kim loại khác nhau
- Liên kết không gây biến dạng
- Không chứa dung môi, PVC và isocyanate

KHU VỰC THI CÔNG

SikaPower®-498/3 phù hợp để dán kết cấu của các loại kim loại khác nhau và một số vật liệu nhựa đặc biệt. Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng kết hợp với các phương pháp hàn điểm, ghép bằng đinh tán, kẹp, và các kỹ thuật kết nối cơ học khác, và trong một số trường hợp có thể thay thế một phần các phương pháp này. Việc thi công trên bề mặt có dầu (dầu chống ăn mòn tiêu chuẩn và dầu kéo sâu, khoảng 2 g/m²) là khả thi nhờ vào khả năng hấp thụ dầu trong quá trình đóng rắn bằng nhiệt.

Sản phẩm này chỉ phù hợp cho người sử dụng chuyên nghiệp có kinh nghiệm. Cần tiến hành thử nghiệm với các bề mặt và điều kiện thực tế để đảm bảo độ bám dính và khả năng tương thích vật liệu.

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaPower®-498/3

Hiệu đính lần 04.01 (12 - 2024), vi_VN

013006404980001300

CƠ CHẾ ĐÓNG RẮN

SikaPower®-498/3 được đóng rắn bằng nhiệt. Tốc độ đóng rắn phụ thuộc vào nhiệt độ và thời gian tiếp xúc. Các nguồn nhiệt phổ biến nhất là lò đối lưu. Nhiệt độ tối đa không được vượt quá 210 °C trong thời gian quá 10 phút.

BIỆN PHÁP THI CÔNG

SikaPower®-498/3 thường được thi công dạng đường keo với đường kính từ 1 đến 3 mm.

Tất cả các bộ phận của hệ thống thi công tiếp xúc với sản phẩm cần được làm nóng. Thường sử dụng phương pháp tăng nhiệt độ theo từng giai đoạn, từ 35 °C ở đĩa theo dõi đến 55 °C ở vòi. Trong suốt thời gian nghỉ dài (ví dụ, qua đêm hoặc cuối tuần), cần tính đến nhiệt độ chờ thích hợp và thời gian tắt máy.

Thời gian giữa việc thi công và đóng rắn phải càng ngắn càng tốt, vì việc hấp thụ độ ẩm có thể gây ra sự hình thành các bọt khí trong quá trình đóng rắn bằng nhiệt. Tuy nhiên, sự hấp thụ độ ẩm có thể được ngăn ngừa bằng cách tiền đóng rắn các bộ phận hoặc thân xe trong 15 phút ở 160 °C (nhiệt độ bề mặt vật liệu).

SikaPower®-498/3 có thể được gia công bằng súng piston dạng thủ công, khí nén hoặc động cơ điện cũng như các thiết bị bắn keo.

Để được tư vấn lựa chọn và lắp đặt hệ thống bơm phù hợp cùng các thông số quy trình liên quan, vui lòng liên hệ với Bộ phận Kỹ thuật của Sika Industry.

THÔNG TIN THÊM

Thông tin trong tài liệu này chỉ được cung cấp nhằm mục đích hướng dẫn chung. Để được tư vấn về các ứng dụng cụ thể, vui lòng liên hệ Bộ phận Kỹ thuật của Sika Industry.

Các bản sao của các tài liệu sau có sẵn theo yêu cầu:

- Phiếu an toàn hóa chất

THÔNG TIN ĐÓNG GÓI

Tuýp	300 ml
Thùng	23 l
	50 l
Phuy	195 l

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

THÔNG TIN VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

MIỄN TRỪ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaPower®-498/3
Hiệu đính lần 04.01 (12 - 2024),
vi_VN
013006404980001300

Sika Limited (Vietnam)

Nhon Trach 1 Industrial Zone,
Nhon Trach Dist., Dong Nai Province,
Vietnam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com

